

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 431/2020/HS-ST
Ngày 26-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Vân;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thắng Lợi, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 398/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 437/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu H, sinh năm 1991 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Tổ dân phố B, khu dân cư N, thị trấn Tr X, huyện Tr B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1960 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1966; bị cáo có 03 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Đức Th, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn X Ph Đ, xã Ngh K, huyện T Ngh, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Số 59/18A khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Phạm Thị H, sinh năm 1957; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn X Phỏ Đ, xã Ngh K, huyện T Ngh, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Số 59/18A khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1975 và bà Bùi Thị Th, sinh năm 1973; bị cáo có 01 em ruột, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/7/2020 đến ngày 27/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt.

4. Đinh Quốc D, sinh năm 1995 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn A H N 1, xã Ngh K, huyện T Ngh, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: B24, khu phố B Đ 2, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đinh L, sinh năm 1954 và bà Tống Thị N, sinh năm không rõ; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1993; bị cáo có vợ tên là Lâm Thị Y, sinh năm 1995, có 01 con ruột, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/3/2020 đến ngày 27/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

5. Võ T, sinh năm 1993 tại tỉnh Quảng Ngãi; thường trú: Thôn T Đ, xã Đ Th, huyện M Đ, tỉnh Quảng Ngãi; tạm trú: Số 59/18A khu phố T Ph, phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Thành Đạt, sinh năm 1960 và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1964; bị cáo có 01 anh ruột, sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi; địa chỉ trụ sở: Số 184/58A khu phố B, phường T T, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Thanh L; chức vụ: Giám đốc; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Công ty TNHH U; địa chỉ trụ sở: Lô 102/2 + 101/4 đường số B, khu công nghiệp A, phường L B, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Hoàng A; chức vụ: Trưởng phòng xuất nhập khẩu của Công ty; có mặt.

2. Công ty TNHH HS Logistics; có trụ sở tại: Số 37 đường T Đ Th, phường B Ngh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tấn Đ; chức vụ: Quản lý điều hành của Công ty; vắng mặt.

3. Ông Trần Ngọc L, sinh năm 1981; thường trú: Ấp Ph L H, xã A Đ, huyện M C N, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

4. Ông Võ Minh Tr, sinh năm 1992; thường trú: Xóm B, thôn V T, xã T H, huyện S T, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- Người chứng kiến:

1. Anh Đặng Thanh N, sinh năm 1979; vắng mặt.
2. Chị Hứa Thị Ngọc Nh, sinh năm 1976; vắng mặt.
3. Chị Ngô Thị L, sinh năm 1981; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Tuấn E là tài xế xe ô tô tải biển số 60V - 0540 của Công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi hợp đồng vận chuyển hàng nón hiệu Nike cho Công ty TNHH U tại khu công nghiệp A, thành phố B H, tỉnh Đồng Nai đi kho ngoại quan Th B Shoes tại khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Minh H, Nguyễn Văn Đ, Đinh Quốc D, Nguyễn Hữu H, Võ T, Trần Đức Th bạn bè quen biết với Võ Tuấn E.

Khoảng 07 giờ ngày 28/3/2020, Nguyễn Minh H rủ Nguyễn Văn Đ, sau đó Đ rủ Đinh Quốc D, Võ T, Trần Đức Th, Nguyễn Hữu H đi trộm cắp tài sản thì tất cả đồng ý. Cả nhóm đi trên 03 xe mô tô gồm: Đinh Quốc D điều khiển xe mô tô biển số 71B2 – 670.47 chở Nguyễn Văn Đ; Trần Đức Th điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Võ T; Nguyễn Minh H điều khiển xe mô tô biển số 76D1 – 319.84 chở Nguyễn Hữu H đi đến cổng khu công nghiệp Amata thuộc thành phố B H, tỉnh Đồng Nai chờ Võ Tuấn E.

Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, Võ Tuấn E điều khiển xe ô tô tải biển số 60V – 0540 chạy ra khỏi khu công nghiệp A nên tất cả đi theo. Khi đi qua khỏi cầu vượt A khoảng 200m thì Võ Tuấn E dừng xe bên lề đường để cho Võ T, Đinh Quốc D, Nguyễn Văn Đ dùng khóa 13 mở bản lề cửa thùng xe (vẫn nguyên nẹp chì) chui vào trong trộm cắp hàng hóa. Võ T, Đinh Quốc D, Nguyễn Văn Đ dùng dao rạch băng keo các thùng catton lấy nón Nike bỏ vào 03 bao tải, sau đó dùng băng keo dán lại như cũ. Sau khi để đồng bọn chui vào trong thùng xe, Tuấn E đóng cửa thùng xe lại và tiếp tục điều khiển xe ô tô tải về hướng Bình Dương, còn Th, H, H1 điều khiển xe mô tô chạy theo sau cảnh giới.

Khi đi đến đoạn đường khu dân cư kế bên hông bên xe bus T V thuộc khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương thì Tuấn E cho xe ô tô dừng lại, mở cửa thùng xe để đồng bọn vớt xuống 03 bao tải bên trong có 1302 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike các loại. Sau đó Tuấn E đóng cửa thùng xe lại và điều khiển xe ô tô đi giao hàng.

Lúc này Công an phường B Th, thành phố D A đi tuần tra ngang qua thấy có dấu hiệu khả nghi nên tiến hành kiểm tra. Khi thấy Công an xuất hiện Trần Đức Th điều khiển xe mô tô chở 01 bao tải hàng gồm 696 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike bỏ chạy trước. H, Đ, Võ T bỏ chạy bộ tẩu thoát, còn D và H1 bị bắt giữ. Trên đường tẩu thoát, Trần Đức Th vớt bỏ bao tải hàng rồi sau đó trả xe mô tô cho

người bạn tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D A không thu hồi được.

Ngày 06/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, sau đó ra Quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam đối với Đinh Quốc D và Nguyễn Hữu H về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 28/7/2020, Trần Đức Th và Nguyễn Văn Đ ra đầu thú, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam để điều tra về tội trộm cắp tài sản.

Ngày 20/8/2020 Võ Tự ra đầu thú, sau đó Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A ra quyết định khởi tố bị can, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra về tội trộm cắp tài sản.

* Vật chứng vụ án: 01 xe mô tô biển số 71B2 – 670.47; 01 xe mô tô biển số 76D1 – 319.84; 01 lưỡi dao rọc giấy bằng sắt; 02 cuộn băng keo; 02 bảo tải bên trong có 606 chiếc nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike gồm: 270 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng AV6956; 108 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CU7820; 888 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CW5921; 36 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CN7359.

Đối với Võ Tuấn E và Nguyễn Minh H1 hiện đang bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã ra quyết định khởi tố bị can, lệnh truy nã, quyết định tách vụ án, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 69/BB.ĐG ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, kết luận: 270 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng AV6956 trị giá 24.193.620 đồng; 108 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CU7820 trị giá 10.483.884 đồng; 888 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CW5921 trị giá 66.722.544 đồng; 36 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CN7359 trị giá 2.755.504 đồng. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt 104.155.552 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và bị hại không ý kiến hay khiếu nại gì các 69/BB.ĐG ngày 20/4/2020 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đối với xe mô tô mà bị cáo Th mượn và trả cho người bạn tên L (không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D A tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

Cáo trạng số: 435/CT – VKS-DA ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Đinh Quốc D và Võ Tự về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt các bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 71B2 – 670.47, là tài sản hợp pháp của chị Trần Ngọc L, chị L không biết Nguyễn Văn Đ mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe cho chị L.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76D1 – 319.84, là tài sản hợp pháp của anh Võ Minh Tr, anh Trung không biết Nguyễn Hữu H mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe cho anh Tr.

- Đối với 606 chiếc nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike gồm: 270 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng AV6956; 108 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CU7820; 888 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CW5921; 36 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CN7359, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D A đã trả lại cho Công ty TNHH U.

- Đối với 01 (một) lưỡi dao rọc giấy bằng sắt và 02 cuộn băng keo là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Theo hợp đồng vận chuyển, công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi phải chịu trách nhiệm về tài sản trên đường vận chuyển khi có thiệt hại xảy ra. Theo đó các bị cáo Đinh Quốc D, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Đ, Trần Đức Th, Võ T đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi số tiền 56.753.557 đồng, Công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng đồng thời các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và các bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Đối với bị cáo Đinh Quốc D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản bắt người trong trường hợp khẩn

cấp và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/3/2020, tại khu phố Ng Th, phường B Th, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Nguyễn Văn Đ, Đinh Quốc D, Nguyễn Hữu H, Võ T, Trần Đức Th cùng đồng phạm đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 606 chiếc nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike các loại, có tổng trị giá 104.155.552 đồng của công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi thì bị phát hiện và bắt giữ

[3] Như vậy, hành vi trên đây của các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại có tổng giá 104.155.552 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 435/CT-VKS ngày 09 tháng 9 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; các bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là nghiêm trọng, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức các bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà các bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Các bị cáo là người thực hành và giúp sức.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; sau khi phạm tội các bị cáo đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Hữu H và Trần Đức Th phạm tội lần đầu và phạm tội có vai trò thứ yếu, không quan trọng trong vụ án, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[9] Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân tốt thể hiện các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và là người lao động; bị cáo Đ và bị cáo D đang nuôi con nhỏ đồng thời các bị cáo là người lao động chính trong gia đình nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Xét các bị cáo phạm tội nghiêm trọng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại các bị cáo Đ, D và T chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, thời giam tạm giam cũng sức giáo dục răn đe các bị cáo H, Th đồng thời các bị cáo là lao động chính trong gia đình và bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng ngừa tội phạm tại địa phương, nên quyết định áp dụng loại hình phạt tù có điều kiện đối với các bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú. Đồng thời do áp dụng hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo nên cần hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 103, 104, 105/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đối với Nguyễn Văn Đ, Đinh Quốc D và Võ T.

- Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, các bị cáo là người không có nghề nghiệp, áp dụng phạt tù cũng đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 71B2 – 670.47, là tài sản hợp pháp của chị Trần Ngọc L, chị L không biết Nguyễn Văn Đ mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe cho chị L.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 76D1 – 319.84, là tài sản hợp pháp của anh Võ Minh Tr, anh Tr không biết Nguyễn Hữu H mượn xe đi thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố D A đã trả lại xe cho anh Trung.

- Đối với 606 chiếc nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike gồm: 270 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng AV6956; 108 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CU7820; 888 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CW5921; 36 nón lưỡi trai nhãn hiệu Nike, mã hàng CN7359, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Dĩ An đã trả lại cho Công ty TNHH U.

- Xét 01 (một) lưỡi dao rọc giấy bằng sắt và 02 cuộn băng keo là công cụ sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Theo hợp đồng vận chuyển, công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi phải chịu trách nhiệm về tài sản trên đường vận chuyển khi có

thiệt hại xảy ra. Theo đó các bị cáo Đinh Quốc D, Nguyễn Hữu H, Nguyễn Văn Đ, Trần Đức Th, Võ T đã thỏa thuận bồi thường cho Công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi số tiền 56.753.557 đồng, Công ty TNHH SX-TM-DV Đ Tr Gi đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[13] Đối với xe mô tô mà bị cáo Th mượn và trả cho người bạn tên L (không rõ nhân thân lai lịch) nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D A tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau là đúng theo quy định của pháp luật.

[14] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[15] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức Th, Nguyễn Văn Đ, Đinh Quốc D và Võ T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. 1 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân thị trấn Tr X, huyện Tr B, tỉnh Quảng Ngãi giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Hữu H ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo H không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

- Xử phạt bị cáo Trần Đức Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Trần Đức Th ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo Th không bị tạm giữ, bị bắt tạm giam về một tội phạm nào khác.

1. 2 Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NĐ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Đinh Quốc D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Võ T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường T B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức Th, Nguyễn Văn Đ, Đinh Quốc D và Võ T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hủy các Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 103, 104, 105/2020/HSST-LCĐKNCT ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lưỡi dao rọc giấy bằng sắt và 02 cuộn băng keo.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/9/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Hữu H, Trần Đức Th, Nguyễn Văn Đ, Đinh Quốc D và Võ T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA